TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NT TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 22/02/2019
V/v: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NT, TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **ĐÀM THỊ BÍCH NGỌC**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **NGÔ TIẾN THÀNH**
2. Bà **NGUYỄN THỊ LÝ**
- *Thư ký phiên tòa* : ông **NGUYỄN HOÀNG ĐẠT –** *Thư ký Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa.*
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố NT tham gia phiên tòa:* Bà **PHẠM THỊ TRANG –** Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố NT, tỉnh Khánh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 98/2018/TLST-DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 108/2018/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Đặng Thục L (Ly)** - Sinh năm 1971
Nơi ĐKHKTT: Tổ 19 phường H, quận T, thành phố Đ.
Chổ ở hiện nay: 235/95/34 đường N, phường A, quận B, thành phố Hồ Chí Minh. *Bà L có mặt.*
- Bị đơn: Bà **Trần Thị Thu T** - Sinh năm 1982
Nơi ĐKHKTT: 17/1 N, phường X, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa.
Tạm trú: 66 V, phường P, Tp. NT, tỉnh Khánh Hòa.
Bà T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Bé Ly) trình bày: Do mối quan hệ quen biết nên bà có cho bà Trần Thị Thu T mượn tiền nhiều lần, mục đích mượn tiền để buôn bán yến sào. Các lần mượn tiền cụ thể như sau: thời gian từ ngày 20/02/2017 bà T mượn số tiền 50.000.000đ; ngày 24/02/2017 mượn số tiền là 70.000.000đ; ngày 20/3/2017 mượn số tiền là 100.000.000đ và số tiền 50.000.000đ; ngày 08/4/2017 mượn số tiền là 50.000.000đ; ngày 15/4/2017 mượn số tiền là 100.000.000đ; ngày 26/4/2017 mượn số tiền 100.000.000đ; ngày 05/5/2017 mượn số tiền là 50.000.000đ; ngày 11/5/2017 mượn

số tiền là 50.000.000đ; giấy mượn tiền ngày 30/5/2017 số tiền mượn là 400.000.000đ. Tổng cộng số tiền bà T mượn là 1.020.000.000đ nhưng bà L chỉ yêu cầu bà T trả số tiền nợ gốc là 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng). Mỗi lần mượn tiền bà T đều viết giấy vay mượn và ký nhận. Bà đã nhiều lần yêu cầu bà T trả tiền nhưng bà T hứa hẹn nhưng không trả và cố tình trốn tránh. Nay, bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị Thu T trả lại cho bà số tiền là 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng). Bà không yêu cầu tính lãi.

- Bị đơn bà Trần Thị Thu T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy được lời khai và tiến hành hòa giải được.

- Phát biểu tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên nhận định: Tòa án nhân dân thành phố NT thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, có căn cứ, đúng pháp luật. Việc tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng cho đương sự đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử thẩm tra, xem xét công khai tại phiên tòa.

Ý kiến về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Trần Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) số tiền 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng), bị đơn còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tụng tố tụng:

Tại phiên tòa, bị đơn bà Trần Thị Thu T vắng mặt. Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, tống đạt hợp lệ nhưng bà T vẫn không có mặt nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt bà T theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) giữ nguyên yêu cầu khởi kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Trần Thị Thu T. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) yêu cầu bị đơn bà Trần Thị Thu T phải trả số tiền 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng), không yêu cầu bà T trả lãi.

Trên cơ sở lời khai của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ là giấy mượn tiền do nguyên đơn cung cấp, căn cứ vào kết luận giám định số 756/C09C(DD2) ngày 22/10/2018 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đ đã kết luận "*chữ ký, chữ viết họ tên Trần Thị Thu T trên các tài liệu cần giám định (ký hiệu từ A1-A11) và chữ ký, chữ viết đứng tên Trần Thị Thu T trên tài liệu mẫu so sánh (ký hiệu M) là do cùng một người ký, viết ra*". Như vậy, có đủ cơ sở xác định bà Trần Thị Thu T có mượn tài

sản là tiền của bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) theo như lời trình bày của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ. Do đó, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) đối với bị đơn bà Trần Thị Thu T. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) số tiền nợ gốc 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng).

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn bà Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 920.000.000đ = 36.000.000đ + 3.600.000đ (3% của phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt 800.000.000đ) = 39.600.000đ.

Hoàn trả lại số tiền 19.800.000đ cho nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0008525 ngày 06/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố NT.

[4] Về chi phí giám định: Bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) tự nguyện chịu toàn bộ chi phí giám định và không yêu cầu tòa giải quyết.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, Điều 466 Bộ luật dân sự 2015.

Căn cứ Điều 147, 235, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) đối với bị đơn bà Trần Thị Thu T về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

1. Buộc bị đơn bà Trần Thị Thu T phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) số tiền 920.000.000đ (Chín trăm hai mươi triệu đồng).

<u>Quy định chung</u>: Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án không thi hành khoản tiền phải thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán.

2. Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị Thu T phải nộp án phí là 39.600.000đ.

Hoàn trả lại số tiền 19.800.000đ cho bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) theo biên

lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số AA/2016/0008525 ngày 06/3/2018.

3. Về chi phí giám định: Nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ và không yêu cầu giải quyết nên không xét.

4. Nguyên đơn bà Nguyễn Đặng Thục L (Ly) có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn bà Trần Thị Thu T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Thành phố NT;
- Chi Cục THADS Thành phố NT;
- Đương sự;
- Lưu án văn,hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đàm Thị Bích Ngọc